|  |  |
| --- | --- |
| **TỈNH ỦY HÀ TĨNH**  **\*** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |

**DANH MỤC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

*(Kèm theo Báo cáo số 443-BC/TU, ngày 14/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

*-----*

| **STT** | **Thể loại**  **văn bản** | **Số, ký hiệu văn bản** | **Ngày**  **ban hành** | **Cơ quan**  **ban hành** | **Nội dung văn bản** | **Căn cứ ban hành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Chương trình hành động | 1351-CTr/TU | 08/10/2014 | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | Chương trình hành động số 1351-CTr/TU ngày 08/10/2014 triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC | Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC |
|  | Quyết định | 1130-QĐ/TU | 29/8/2019 | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | Quy định tạm thời về việc tiếp dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh | Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân |
|  | Quyết định | 02-QĐ/TU | 27/5/2021 | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | Về tiếp dân định kỳ của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh | Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân |
|  | Công văn | 1505-CV/TU | 08/5/2019 | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | Về việc quán triệt, đôn đốc thực hiện Quy định 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị |  |
|  | Kế hoạch | 463/KH-UBND | 17/10/2014 | UBND tỉnh | Về triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC | Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC |
|  | Công văn | 2364/UBND-TCD | 26/5/2015 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo, phối hợp TCD, giải quyết KNTC phục vụ Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII |  |
|  | Công văn | 719/UBND-TCD | 26/02/2016 | UBND tỉnh | Về việc tăng cường tiếp công dân phục vụ bầu cử và đảm bảo an ninh tại Trụ sở Tiếp công dân |  |
|  | Công văn | 719/UBND-TCD | 29/02/2016 | UBND tỉnh | Về việc tăng cường tiếp công dân và đảm bảo an ninh tại Trụ sở tiếp công dân |  |
|  | Kế hoạch | 77/KH-UBND | 22/3/2016 | UBND tỉnh | Tiếp công dân, giải quyết KNTC phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 |  |
|  | Công văn | số 5177/UBND-NC | 7/10/2016 | UBND tỉnh | Về việc xử lý đơn KNTC |  |
|  | Công văn | 5617/UBND-TCD2 | 27/10/2016 | UBND tỉnh | Về việc tăng cường công tác TCD, giải quyết KNTC phục vụ các Kỳ họp của QH và HĐND tỉnh |  |
|  | Công văn | 6742/UBND-TCD | 9/12/2016 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC. |  |
|  | Công văn | 544/UBND-TCD | 14/01/2017 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết KNTC trong dịp tết Nguyên Đán |  |
|  | Công văn | 2525/UBND-TCD | 27/4/2017 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo công tác TCD và giải quyết KNTC |  |
|  | Công văn | 2159/UBND-TCD | 26/5/2017 | UBND tỉnh | Về việc tăng cường công tác TCD, giải quyết KNTC phục vụ kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIII |  |
|  | Công văn | 4268/UBND-TCD | 12/7/2017 | UBND tỉnh | Về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC |  |
|  | Công văn | 4520/UBND-TH1 | 20/7/2017 | UBND tỉnh | Về việc rà soát, xây dựng lộ trình xử lý các nội dung tồn đọng. | Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC |
|  | Công văn | 6614/UBND-TCD | 23/10/2017 | UBND tỉnh | Về việc bảo đảm an ninh, trật tự trong dịp tổ chức Hội nghị cấp cao APEC 2017 và các sự kiện chính trị diễn ra trong thời gian tới |  |
|  | Công văn | 695/UBND-NC | 05/02/2018 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, TCD, giải quyết KNTC và PCTN |  |
|  | Quyết định | 657-QĐ/TU | 04/4/2018 | UBND tỉnh | Ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn Hà Tĩnh |  |
|  | Công văn | 2831/UBND-TCD | 18/5/2018 | UBND tỉnh | Về việc đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian diễn ra kỳ họp của Trung ương Đảng và Quốc hội |  |
|  | Công văn | 4962/UBND-TCD | 21/8/2018 | UBND tỉnh | Về việc chấn chỉnh công tác tiếp dân |  |
|  | Công văn | 6664/UBND-TCD | 25/10/2018 | UBND tỉnh | Về việc phối hợp TCD phục vụ Kỳ họp thứ VI Quốc hội Khóa XIV; |  |
|  | Công văn | 7601/UBND-TCD | 03/12/2018 | UBND tỉnh | Về việc triển khai nội dung kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội |  |
|  | Công văn | 847/UBND-NC | 18/02/2019 | UBND tỉnh | Về việc thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN năm 2019 |  |
|  | Công văn | 38/UBND-TCD | 22/02/2019 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết KNTC |  |
|  | Quyết định | 723/QĐ-UBND | 11/3/2019 | UBND tỉnh | Về việc thành lập Tổ công tác chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp |  |
|  | Kế hoạch | 76/KH-UBND | 02/5/2019 | UBND tỉnh | Về chỉ đạo giải quyết một số vụ việc KNTC, KNPA đông người phức tạp, kéo dài |  |
|  | Công văn | 98/UBND-NCm | 24/5/2019 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo các địa phương, đơn vị tự kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài |  |
|  | Công văn | 99/UBND-NCm | 27/5/2019 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo các địa phương, đơn vị tự kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài |  |
|  | Chỉ thị | 12/CT-UBND | 05/8/2019 | UBND tỉnh | Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, chủ động giải quyết các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh |  |
|  | Công văn | 2942/UBND-NC | 11/5/2020 | UBND tỉnh | Về việc tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc giải quyết các nội dung tồn đọng | Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh, Tổ công tác chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài |
|  | Công văn | 5462/UBND-NC | 14/8/2020 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, giải quyết KNTC |  |
|  | Công văn | 92/UBND-NC | 07/01/2021 | UBND tỉnh | Về việc phối hợp với Hội Nông dân trong công tác giải quyết KNTC |  |
|  | Công văn | 468/UBND-NC | 21/01/2021 | UBND tỉnh | Về việc tổ chức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp triển khai thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp |  |
|  | Công văn | 972/UBND-NC | 23/02/2021 | UBND tỉnh | Về việc yêu cầu các địa phương, đơn vị tập trung xử lý vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo nội dung kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 56-TB/TU ngày 22/01/2021 |  |
|  | Kế hoạch | 107/KH-UBND | 09/4/2021 | UBND tỉnh | Tiếp công dân, giải quyết KNTC phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 |  |
|  | Công văn | 2635/UBND-NC | 05/5/2021 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, kiến nghị, phản ánh phức tạp, tồn đọng, kéo dài |  |
|  | Công văn | 348/UBND-TCD1 | 20/01/2022 | UBND tỉnh | Chỉ đạo thực hiện kiến nghị của Đoàn giám sát Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh |  |
|  | Công văn | 2407/UBND-NC | 13/5/2022 | UBND tỉnh | Tổ công tác kiểm tra đột xuất tình hình thi hành pháp luật về trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC |  |
|  | Công văn | 4059/UBND-NC | 26/7/2022 | UBND tỉnh | Về việc tiếp tục tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài |  |
|  | Công văn | 5030/UBND-TCD | 08/9/2022 | UBND tỉnh | Về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 4 Quốc hội Khoá XV |  |
|  | Công văn | 5880/UBND-TCD5 | 14/10/2022 | UBND tỉnh | Về thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC |  |
|  | Công văn | 6135/UBND-NC | 27/10/2022 | UBND tỉnh | Về tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai, giải quyết các vụ việc tồn đọng |  |
|  | Quyết định | 477/QĐ-UBND | 06/3/2023 | UBND tỉnh | Thành lập Tổ Công tác hỗ trợ xử lý các nội dung tồn đọng, vướng mắc về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh |  |
|  | Công văn | 1471/UBND-NL | 31/3/2023 | UBND tỉnh | Về việc chỉ đạo xử lý việc công dân khiếu nại vượt cấp tại Hà Nội |  |
|  | Công văn | 1628/UBND-NC | 07/4/2023 | UBND tỉnh | Về chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN |  |
|  | Công văn | 2321/UBND-TCD2 | 11/5/2023 | UBND tỉnh | Về việc thực hiện kiến nghị của UBTVQH về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC năm 2023 để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bản tỉnh |  |
|  | Công văn | 757/UBND-NC | 06/02/2024 | UBND tỉnh | Chỉ đạo công tác tiếp công dân, đồng thời cập nhật một số nội dung theo yêu cầu báo cáo của Đoàn giám sát Quốc hội và Thanh tra Chính phủ |  |
| 50 | Nghị quyết quy đinh Mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 99/2018/NQ-HĐND | 17/8/2018 | HĐND tỉnh | Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh đã quy định rõ đối tượng, mức chi bồi dưỡng cho cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh |  |
| 51 | Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân tại Ban Tiếp công dân tỉnh, huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh | 199/2020/NQ-HĐND | 24/3/2020 | HĐND tỉnh | Áp dụng mức hỗ trợ bằng 70% tiền lương hiện hưởng, bao gồm: Mức lương chức vụ, ngạch, bậc và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung |  |